

Biểu mẫu 01

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG MẦM NON KIM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	Trong độ tuổi phát triển bình thường là 96%	Trong độ tuổi phát triển bình thường là 98%
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình giáo dục mầm non dành cho trẻ lứa tuổi 25-36 tháng	Chương trình giáo dục mầm non dành cho trẻ lứa tuổi 3-4 tuổi đến 5-6 tuổi
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- Thể chất : Mức độ đạt 72,72 % - Tình cảm – xã hội: Mức độ đạt 70 % - Nhận thức: Mức độ đạt 65 % - Ngôn ngữ: Mức độ đạt: 70 % Các nội dung khác: - Nội dung và các chủ điểm giáo dục: Nhà trẻ chỉ dạy theo kỹ năng như: - Kỹ năng nghe - Kỹ năng cầm nắm - Kỹ năng xâu - Kỹ năng vò - Kỹ năng quan sát - Kỹ năng phân biệt kích thước - Kỹ năng phân biệt hình dạng * Hưởng ứng các Lễ hội – Các sự kiện phát sinh trong năm	- Thể chất : Mức độ đạt 78,01 % - Tình cảm – xã hội: Mức độ đạt 85 % - Nhận thức: Mức độ đạt 85 % - Ngôn ngữ: Mức độ đạt : 90 % - Thẩm mỹ: Mức độ đạt : 90% Các nội dung khác: - Nội dung và các chủ đề giáo dục: - Trường Mầm non - Tết Trung Thu - Bản thân. - An toàn - Gia đình - Ngày 20/11 - Nghề nghiệp.

			- Đồ dùng-đồ chơi - Ngày QĐNDVN 22/12 - Vui Noel - Thực vật - Mùa xuân - Động vật - Phương tiện giao thông - Ngày 8/3 - Hiện tượng tự nhiên - Quê hương đất nước - Ngày 30/4 - Giỗ Tổ Hùng Vương - Nghề nghiệp - Trường Tiểu học Kết quả trẻ 5 tuổi đạt chuẩn phát triển của năm học trước - Thể chất : Mức độ đạt 80% - Tình cảm – xã hội: Mức độ đạt 85 % - Nhận thức: Mức độ đạt 90 % - Ngôn ngữ: Mức độ đạt : 90 % - Thẩm mỹ: Mức độ đạt : 85%
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Khá đầy đủ	Khá đầy đủ

Quận 8, ngày 28 tháng 9 năm 2020



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Trinh

Biểu mẫu 03

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG MẦM NON KIM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
năm học 2020-2021**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	12	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	12	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	02	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	1388,6 m ²	3.87 m ²
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	575.22 m ²	1,55 m ²
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	58.53 m ²	1.7 m ² /trẻ
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	58.53 m ²	1.7 m ² /trẻ
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	11.47 m ²	0.34 m ² /trẻ
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	5.8 m ²	0.17 m ² /trẻ
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	58.53 m ²	1.7 m ² /trẻ
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	55.13 m ²	0.16 m ² /trẻ
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	12	1/1
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	12	1/1
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	

VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	10	5/1			
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	10 máy vi tính 1 máy chiếu 1 máy ảnh				
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)			
1	Ti vi	11	01/nhóm lớp			
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	10				
3	Máy phô tô	01				
4	Catsset	10	01/nhóm lớp			
5	Đầu Video/đầu đĩa	10	01/nhóm lớp			
6	Bàn ghế đúng quy cách	180 bộ	20 bộ/nhóm lớp			
		Số lượng(m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	Số m ² /trẻ em		
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	13	Phân biệt khu vực nam nữ	0.34m ² /trẻ em	Phân biệt khu vực nam nữ
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	

XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XVI	Tường rào xây	X	
..			

Quận 8, ngày 28 tháng 9 năm 2020



Nguyễn Ngọc Trinh

Biểu mẫu 04

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG MẦM NON KIM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	Th S	ĐH	C Đ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	38			17	4	4			4		13	10		
I	Giáo viên	20			12	5	3			4		10	10		
1	Nhà trẻ	2			1	1						1	1		
2	Mẫu giáo	18			11	4	3			4		9	9		
II	Cán bộ quản lý	3			3							2			
1	Hiệu trưởng	1			1							1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2							2			
III	Nhân viên	15			2		1	12							
1	Nhân viên văn thư	1			1										
2	Nhân viên kế toán	1					1								
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên khác	13			1			12							

Quận 8, ngày 28 tháng 9 năm 2020



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Trinh